ỦY BAN NHÂN DÂN **QUẬN 3**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số : 1106/QĐ-UBND	*Quận 3, ngày 31 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Về công bố công khai dự toán ngân sách năm 2022 của Quận 3.
ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương sửa đổi 2019 ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH11 ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 131/2020/NQ-QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 33/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 131/2020/NQ-QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 4195/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân Thành phố Hồ Chí Minh về giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 1045/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của Ủy ban nhân dân Quận 3 về giao chỉ tiêu dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022;

Xét Tờ trình số 2937 /TTr-TCKH ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Phòng Tài chính - Kế hoạch Quận 3 về phê duyệt Quyết định công bố công khai dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán chi ngân sách năm 2022 (*theo các mẫu biểu đính kèm*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận 3, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch Quận 3, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Quận và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 12 phường tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Sở Tài chính TP HCM;
- Các Phòng chuyên môn, đoàn thể thuộc Q3;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc Q.3;
- UBND 12 phường;
- Lưu:VT, TCKH, D...b

CHỦ TỊCH

Võ Văn Đức

Đơn vị: ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3 PL 01

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỔ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 1106/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Ủy ban nhân dân Quận 3)

ĐVT: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ (chi tiết đơn vị theo PL 02)
I	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**	**-**	**-**
II	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**811.092**	**811.092**
1	Chi quản lý hành chính	175.118	175.118
1.1	*Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ*	*87.099*	*87.099*
1.2	*Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ*	*88.019*	*88.019*
2	Nghiên cứu khoa học		
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	398.070	398.070
3.1	*Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên*	*272.068*	*272.068*
3.2	*Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên*	*126.002*	*126.002*
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	29.660	29.660
4.1	*Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên*		
4.2	*Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên*	*29.660*	*29.660*
5	Chi bảo đảm xã hội	92.488	92.488
5.1	*Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên*		
5.2	*Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên*	*92.488*	*92.488*
6	Chi hoạt động kinh tế	32.700	32.700
6.1	*Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên*		
6.2	*Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên*	*32.700*	*32.700*
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	41.203	41.203
7.1	*Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên*		
7.2	*Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên*	*41.203*	*41.203*
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	3.462	3.462
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	760	760
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2.702	2.702
9	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	1.068	1.068
9.1	*Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên*		

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ (chi tiết đơn vị theo PL 02)
9.2	*Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên*	1.068	1.068
10	Chi Quốc phòng	21.966	21.966
10.1	*Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên*	3.752	3.752
10.2	*Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên*	18.214	18.214
11	Chi An ninh và TTATXH	15.357	15.357
11.1	*Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên*	-	-
11.2	*Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên*	15.357	15.357

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 3

PL 02

BẢNG CHI TIẾT ĐƠN VỊ ĐƯỢC PHÂN BỔ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2022

(Đính kèm Quyết định số 1106/QĐ-UBND ngày 31 /12 /2021 của Ủy ban nhân dân Quận)

ĐVT: triệu đồng

STT	Đơn vị	Tổng Dự toán chi đã phân bổ năm 2022 cho các đơn vị	Trong đó	
			DT kinh phí thực hiện tự chủ/ DT kinh phí chi thường xuyên	DT kinh phí không thực hiện tự chủ/ DT kinh phí chi không thường xuyên
		1=2+3	2	3
	TỔNG CỘNG CHI THƯỜNG XUYÊN	**811.092**	**363.679**	**447.413**
1	**Chi hoạt động kinh tế**	**32.700**	**-**	**32.700**
	Phòng Tài Nguyên và Môi Trường	10.424	-	10.424
	Phòng Quản lý Đô thị	17.458	-	17.458
	Ban Quản lý Chợ Vườn Chuối	-	-	-
	Ban Quản lý Chợ Bàn Cờ	-	-	-
	Ban Quản lý Chợ Nguyễn Văn Trỗi	-	-	-
	Đơn vị dự toán cấp 1	4.818	-	4.818
2	**Chi bảo vệ môi trường**	**41.203**	**-**	**41.203**
	Phòng Tài Nguyên và Môi Trường	41.103	-	41.103
	Đơn vị dự toán cấp 1	100	-	100
3	**Chi Giáo dục - Đào tạo**	**398.070**	**272.068**	**126.002**
3.1	**Khối mầm non**	**107.041**	**71.054**	35.987
	Trường Mầm non 1	5.745	3.655	2.090
	Trường Mầm non 2	6.906	4.626	2.280
	Trường Mầm non 3	3.956	2.682	1.274
	Trường Mầm non 4	12.665	8.321	4.344
	Trường Mầm non 5	5.464	3.719	1.745
	Trường Mầm non 6	7.783	5.244	2.539
	Trường Mầm non 7	7.515	4.945	2.570
	Trường Mầm non TT 7	9.978	6.478	3.500
	Trường Mầm non 8	5.469	3.502	1.967
	Trường Mầm non TT 8	3.804	2.549	1.255
	Trường Mầm non 9	6.629	4.483	2.146
	Trường Mầm non 10	3.546	2.365	1.181
	Trường Mầm non 11	6.606	4.431	2.175
	Trường Mầm non 12	4.176	2.801	1.375
	Trường Mầm non 13	2.564	1.743	821
	Trường Mầm non 14	6.049	4.069	1.980
	Trường Mầm non Hoa Mai	8.186	5.441	2.745
3.2	**Khối Tiểu học**	**134.080**	**108.766**	**25.314**
	Nguyễn Thiện Thuật	5.358	4.328	1.030
	Phan Đình Phùng	13.170	10.756	2.414
	Nguyễn Sơn Hà	3.443	2.811	631
	Lương Định Của	21.160	17.252	3.908
	Phan Văn Hân	6.043	4.812	1.231
	Mê Linh	4.846	3.907	939
	Trần Quốc Thảo	7.309	5.992	1.318
	Nguyễn Thanh Tuyền	7.062	5.706	1.356

STT	Đơn vị	Tổng Dự toán chi đã phân bổ năm 2022 cho các đơn vị	Trong đó	
			DT kinh phí thực hiện tự chủ/ DT kinh phí chi thường xuyên	DT kinh phí không thực hiện tự chủ/ DT kinh phí chi không thường xuyên
		1=2+3	2	3
	Nguyễn Thái Sơn	*17.015*	*13.812*	*3.203*
	Kỳ Đồng	*17.419*	*14.094*	*3.325*
	Nguyễn Việt Hồng	*10.023*	*8.050*	*1.973*
	Trần Văn Đang	*3.586*	*2.925*	*661*
	Trương Quyền	*9.198*	*7.447*	*1.752*
	Trần Quang Diệu	*4.659*	*3.798*	*861*
	Nguyễn Thi	*3.788*	*3.075*	*713*
3.3	***Khối Trung học cơ sở***	***112.838***	***83.060***	***29.778***
	Hai Bà Trưng	*14.173*	*10.398*	*3.775*
	Lương Thế Vinh	*3.995*	*2.954*	*1.041*
	Lê Quý Đôn	*17.881*	*12.990*	*4.891*
	Colette	*15.296*	*11.328*	*3.968*
	Thăng Long	*4.897*	*3.673*	*1.224*
	Đoàn Thị Điểm	*10.947*	*8.034*	*2.913*
	Lê Lợi	*12.457*	*9.101*	*3.355*
	Bạch Đằng	*8.334*	*6.123*	*2.211*
	Bàn Cờ	*12.720*	*9.410*	*3.311*
	Phan Sào Nam	*5.625*	*4.258*	*1.367*
	Kiến Thiết	*6.512*	*4.790*	*1.722*
3.4	**Đào tạo khác**	**44.111**	**9.188**	***34.923***
	Trường Bồi dưỡng Giáo dục	*2.235*	*1.825*	*410*
	Trường Tương Lai	*2.000*	*1.689*	*311*
	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	*4.832*	*3.711*	*1.121*
	Trường Trung cấp nghề Nhân Đạo	*2.515*	*1.963*	*552*
	Phòng Nội vụ Quận 3	*3.982*	-	*3.982*
	Phòng Giáo dục & đào tạo Quận 3	*4.729*	-	*4.729*
	Trung tâm Bồi dưỡng chính trị Quận 3	*4.317*	-	*4.317*
	Đơn vị dự toán cấp 1	*19.501*	-	*19.501*
4	***Chi Y tế***	***29.660***	**-**	***29.660***
	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 3	*8.876*		*8.876*
	Phòng Tài Chính-Kế Hoạch	*18.614*	-	*18.614*
	Đơn vị dự toán cấp 1	*2.170*	-	*2.170*
5	***Chi Văn hóa thông tin***	***3.462***	***760***	***2.702***
	Nhà Thiếu nhi Quận 3	*1.581*	*760*	*821*
	Trung tâm Văn hóa - Thể thao Quận 3	*1.631*		*1.631*
	Đơn vị dự toán cấp 1	*250*		*250*
6	***Chi Thể dục thể thao***	***1.068***	**-**	***1.068***
	Đơn vị dự toán cấp 1	*1.068*		*1.068*
7	***Chi đảm bảo xã hội***	***92.488***	**-**	***92.488***
	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 3	*84.241*		*84.241*
	Phòng Tài Chính-Kế Hoạch	*1.480*		*1.480*
	UBND Phường 2	*68*		*68*
	UBND Phường 3	*25*		*25*
	UBND Phường 5	*23*		*23*
	UBND Phường 14	*48*		*48*

STT	Đơn vị	Tổng Dự toán chi đã phân bổ năm 2022 cho các đơn vị	Trong đó	
			DT kinh phí thực hiện tự chủ/ DT kinh phí chi thường xuyên	DT kinh phí không thực hiện tự chủ/ DT kinh phí chi không thường xuyên
		1=2+3	2	3
	Đơn vị dự toán cấp 1	*6.603*		*6.603*
8	***Chi hoạt động của cơ quan QLNN, Đảng, Đoàn thể***	***175.118***	***87.099***	***88.019***
	Văn phòng UBND Q.3	*39.567*	*31.321*	*8.246*
	Phòng Tư Pháp	*596*	*-*	*596*
	Phòng Kinh Tế	*390*	*-*	*390*
	Phòng Tài Chính-Kế Hoạch	*660*	*-*	*660*
	Phòng Giáo dục và Đào tạo	*-*	*-*	*-*
	Phòng Lao Động-Thương Binh&Xã Hội	*990*	*-*	*990*
	Phòng Tài Nguyên và Môi Trường	*290*	*-*	*290*
	Phòng Nội Vụ	*4.903*	*-*	*4.903*
	Thanh tra	*61*	*-*	*61*
	Phòng Văn Hóa và Thông Tin	*2.571*	*-*	*2.571*
	Phòng Quản lý Đô thị	*489*	*-*	*489*
	Phòng Y tế	*886*	*-*	*886*
	Ủy ban Mặt trận tổ quốc	*3.770*	*1.602*	*2.168*
	Ban chấp hành Đoàn Q3	*3.328*	*1.847*	*1.481*
	Hội Liên Hiệp Phụ nữ	*2.405*	*1.439*	*966*
	Hội Cựu Chiến binh	*1.269*	*658*	*611*
	Hội Chữ thập đỏ	*875*	*875*	*-*
	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 3	*242*	*-*	*242*
	UBND Phường 1	*7.534*	*4.005*	*3.529*
	UBND Phường 2	*6.501*	*3.683*	*2.818*
	UBND Phường 3	*6.559*	*3.587*	*2.972*
	UBND Phường 4	*7.825*	*3.886*	*3.939*
	UBND Phường 5	*7.156*	*3.853*	*3.303*
	UBND Phường VTS	*15.174*	*6.786*	*8.388*
	UBND Phường 9	*7.550*	*3.793*	*3.757*
	UBND Phường 10	*6.382*	*3.552*	*2.830*
	UBND Phường 11	*7.474*	*3.724*	*3.750*
	UBND Phường 12	*6.419*	*3.571*	*2.848*
	UBND Phường 13	*6.314*	*3.649*	*2.665*
	UBND Phường 14	*7.064*	*3.808*	*3.256*
	Đơn vị dự toán cấp 1	*19.874*	*1.460*	*18.414*
9	***Chi An ninh và TTATXH***	***15.357***	***-***	***15.357***
	Văn phòng UBND Q.3	*300*	*-*	*300*
	Công an Quận 3	*6.900*		*6.900*
	UBND Phường 1	*671*		*671*
	UBND Phường 2	*321*		*321*
	UBND Phường 3	*583*		*583*
	UBND Phường 4	*670*		*670*
	UBND Phường 5	*523*		*523*
	UBND Phường VTS	*1.338*		*1.338*
	UBND Phường 9	*781*		*781*
	UBND Phường 10	*465*		*465*
	UBND Phường 11	*585*		*585*
	UBND Phường 12	*408*		*408*
	UBND Phường 13	*267*		*267*

STT	Đơn vị	Tổng Dự toán chi đã phân bổ năm 2022 cho các đơn vị	Trong đó	
			DT kinh phí thực hiện tự chủ/ DT kinh phí chi thường xuyên	DT kinh phí không thực hiện tự chủ/ DT kinh phí chi không thường xuyên
		1=2+3	2	3
	UBND Phường 14	612		612
	Đơn vị dự toán cấp 1	933		933
10	**Chi quốc phòng**	**21.966**	**3.752**	**18.214**
	Ban chỉ huy Quân sự Quận 3	6.112	-	6.112
	UBND Phường 1	1.188	313	875
	UBND Phường 2	992	139	853
	UBND Phường 3	1.059	209	850
	UBND Phường 4	1.224	340	884
	UBND Phường 5	1.266	348	918
	UBND Phường VTS	1.935	636	1.299
	UBND Phường 9	1.226	336	890
	UBND Phường 10	1.068	218	850
	UBND Phường 11	1.352	438	914
	UBND Phường 12	1.319	212	1.107
	UBND Phường 13	1.121	231	890
	UBND Phường 14	1.215	332	883
	Đơn vị dự toán cấp 1	889		889